

Số: 4285/TB-ĐHQN

Gia Lai, ngày 27 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển trong Kỳ tuyển sinh thạc sĩ đợt 2 năm 2025

Căn cứ Quyết định số 627/QĐ-ĐHQN ngày 25/02/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh thạc sĩ (sửa đổi, bổ sung) của Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ Thông báo số 2624/TB-ĐHQN ngày 27/8/2025 của Hiệu trưởng về việc tuyển sinh thạc sĩ đợt 2 năm 2025 của Trường Đại học Quy Nhơn; Thông báo số 4122/TB-ĐHQN ngày 05/11/2025 của Hiệu trưởng về việc điều chỉnh thời gian đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển Kỳ tuyển sinh thạc sĩ đợt 2 năm 2025 của Thông báo số 2624/TB-ĐHQN ngày 27/8/2025;

Căn cứ Biên bản số 221/BB-HĐTS ngày 27/11/2025 của Hội đồng tuyển sinh thạc sĩ đợt 2 năm 2025.

Trường Đại học Quy Nhơn thông báo kết quả xét tuyển trong Kỳ tuyển sinh thạc sĩ đợt 2 năm 2025 (có danh sách kèm theo). Thông tin cụ thể như sau:

- Tổng số ứng viên trúng tuyển: 129 ứng viên/11 ngành.
- Tổng số ứng viên không trúng tuyển: 11 ứng viên/02 ngành.
- Đối với 02 ngành Quản lý giáo dục, Hoá lý thuyết và hoá lý, điểm trúng tuyển (tổng điểm trung bình chung tích lũy toàn khoá ở trình độ đại học và điểm ưu tiên) như sau:

- + Ngành Quản lý giáo dục: từ 7.08 trở lên;
- + Ngành Hoá lý thuyết và hoá lý: từ 6.94 trở lên;

Ứng viên trúng tuyển trong Danh sách thực hiện thủ tục nhập học theo Giấy báo nhập học của Trường.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Các ứng viên;
- Các đơn vị liên quan;
- Website Trường;
- Lưu: VT, ĐT.



PGS.TS. Đoàn Đức Tùng

KẾT QUẢ XÉT TUYỂN TRONG KỲ TUYỂN SINH THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 4285/TB-ĐHQN ngày 27/11/2025 của Hiệu trưởng)

STT	TTN	Họ và tên ứng viên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
1	1	Phan Thị Mỹ Chung	Nữ	01/01/1991	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
2	2	Nguyễn Văn Dương	Nam	01/03/1997	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
3	3	Lê Thị Tuấn Hà	Nữ	14/08/1996	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
4	4	Trần Thị Hậu	Nữ	16/12/2001	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
5	5	Nguyễn Chí Thái Hoàng	Nam	07/07/2003	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
6	6	Lương Thị Yến Loan	Nữ	14/06/1985	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
7	7	Lê Thị Hồng Ngân	Nữ	22/08/2002	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
8	8	Trần Vũ Quyền	Nam	23/10/1992	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
9	9	Nguyễn Thị Thúy Thanh	Nữ	10/06/1985	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
10	10	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	21/03/2003	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
11	11	Cao Thị Hồng Thảo	Nữ	28/12/1992	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
12	12	Nguyễn Thị Thanh Thuý	Nữ	06/09/2003	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
13	13	Chu Thị Huyền Trang	Nữ	20/12/1990	Địa lý tự nhiên	Trúng tuyển
14	1	Phan Thị Thuý Hằng	Nữ	23/03/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
15	2	Đỗ Hồng Thịnh	Nam	21/01/1987	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
16	3	Hà Nguyễn Minh Vũ	Nam	17/03/2002	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
17	4	Nguyễn Thị Thu Diễm	Nữ	23/09/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
18	5	Dương Phạm Thùy Trinh	Nữ	20/10/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
19	6	Nguyễn Việt Quang	Nam	18/08/2002	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
20	7	Đỗ Thị Bích Hoanh	Nữ	07/08/1988	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
21	8	Phạm Đỗ Khương Nhi	Nữ	31/10/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
22	9	Nguyễn Minh Hưng	Nam	06/12/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
23	10	Trịnh Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	28/10/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
24	11	Phạm Thị Hồng Bích	Nữ	30/10/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển



STT	TTN	Họ và tên ứng viên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
25	12	Nguyễn Thị Liên	Nữ	25/03/1989	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
26	13	Đỗ Bình Giang	Nữ	24/12/2003	Hóa lý thuyết và hóa lý	Trúng tuyển
27	14	Lê Đình Công	Nam	16/10/1989	Hóa lý thuyết và hóa lý	Không trúng tuyển
28	1	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	26/02/2001	Kế toán	Trúng tuyển
29	2	Lương Minh Hoàng	Nam	09/01/1987	Kế toán	Trúng tuyển
30	3	Nguyễn Quốc Hoàng	Nam	30/01/2003	Kế toán	Trúng tuyển
31	4	Huỳnh Phương Loan	Nữ	20/02/2003	Kế toán	Trúng tuyển
32	5	Lê Nguyên Phong	Nam	18/04/1988	Kế toán	Trúng tuyển
33	6	Trương Phương Thảo	Nữ	04/07/1992	Kế toán	Trúng tuyển
34	7	Nguyễn Nữ Hương Trà	Nữ	01/07/1993	Kế toán	Trúng tuyển
35	8	Nguyễn Quỳnh Phương Trâm	Nữ	11/09/2000	Kế toán	Trúng tuyển
36	9	Lê Viết Vương	Nam	01/02/1999	Kế toán	Trúng tuyển
37	1	Hà Thanh Bắc	Nam	25/09/2003	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
38	2	Nguyễn Duy Bảo	Nam	20/05/1995	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
39	3	Đặng Thị Lệ Chi	Nữ	08/07/2003	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
40	4	Tô Thành Công	Nam	26/05/1986	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
41	5	Võ Trọng Đạt	Nam	08/08/1988	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
42	6	Phạm Thanh Hà	Nam	17/01/1978	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
43	7	Đỗ Thành Hậu	Nam	28/12/2003	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
44	8	Trịnh Thị Thuý Hồng	Nữ	16/05/1980	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
45	9	Nguyễn Phụng Long	Nam	06/06/1989	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
46	10	Trần Hữu Nghĩa	Nam	03/03/1994	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
47	11	Nguyễn Hoàng Oanh	Nữ	05/01/2002	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
48	12	Nguyễn Thị Vân Thảo	Nữ	10/08/1986	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
49	13	Nguyễn Hồ Bảo Thiên	Nam	30/07/2003	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
50	14	Nguyễn Đức Tiến	Nam	04/07/1998	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
51	15	Nguyễn Văn Trục	Nam	04/05/1999	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên ứng viên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
52	16	Vũ Văn Tuất	Nam	06/06/1982	Khoa học dữ liệu	Trúng tuyển
53	1	Huỳnh Thị Xuân Duyên	Nữ	01/12/1994	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
54	2	Tạ Thị Di Hà	Nữ	06/12/1982	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
55	3	Nguyễn Lê Phương Hà	Nữ	07/11/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
56	4	Trần Gia Minh	Nữ	07/09/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
57	5	Hồ Thanh Nhã	Nữ	29/05/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
58	6	Rơ Ô H' Oách	Nữ	12/11/2001	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
59	7	Hoàng Thị Trà	Nữ	20/12/1987	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
60	8	Mai Ngọc Trãi	Nam	26/12/1995	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
61	9	Huỳnh Thị Thuỳ Trâm	Nữ	24/04/2003	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
62	10	Đoàn Thị Trinh	Nữ	23/06/1997	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
63	11	Phạm Huỳnh Uyên	Nữ	20/10/1998	Lịch sử Việt Nam	Trúng tuyển
64	1	Võ Gia Bảo	Nam	24/12/1993	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
65	2	Nguyễn Hồng Hạnh	Nam	02/01/1990	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
66	3	Hà Thanh Hậu	Nam	03/12/2001	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
67	4	Lê Hồng Sơn	Nam	12/04/1986	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
68	5	Nguyễn Văn Thanh	Nam	16/04/1994	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
69	6	Lê Minh Trí	Nam	12/04/2002	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
70	7	Võ Thị Kim Vân	Nữ	10/04/1994	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn (Giáo dục thể chất)	Trúng tuyển
71	1	Nah Ria Mai	Nữ	01/12/1990	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên ứng viên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
72	2	Trần Thanh Khánh Hội	Nữ	12/07/1999	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
73	3	Nguyễn Thị Bích Ly	Nữ	15/04/1992	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
74	4	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ	17/04/1997	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
75	5	Trần Thị Kim Anh	Nữ	28/11/1995	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
76	6	Trần Võ Bảo Trân	Nữ	14/02/2003	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
77	7	Phạm Mộng Tường	Nữ	05/12/1997	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
78	8	Ngô Thị Phương Trinh	Nữ	15/01/1985	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
79	9	Nguyễn Thành Đạt	Nam	18/06/1997	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
80	10	Đào Thị Như Vinh	Nữ	01/08/1981	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
81	11	Đỗ Bảo Trâm	Nữ	27/08/2002	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
82	12	Nguyễn Thị Xuân Phẩm	Nữ	25/12/2002	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
83	13	Phạm Thành Nhân	Nam	10/5/1979	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
84	14	Lê Anh Tuấn	Nam	22/10/1977	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
85	15	Quách Đình Bảo	Nam	19/10/1981	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
86	16	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ	24/04/2002	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
87	17	Nguyễn Trung Học	Nam	27/08/1986	Quản lý giáo dục	Trúng tuyển
88	18	Phan Thị Mỹ Thanh	Nữ	07/02/1991	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
89	19	Đinh Xuân Hải	Nam	08/02/1991	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
90	20	Tô Đào Lưu Trọng	Nam	05/8/1978	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
91	21	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	05/08/1985	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
92	22	Nguyễn Nguyên Tâm	Nữ	24/12/2002	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
93	23	Phan Thị Mỹ Hương	Nữ	18/06/1987	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
94	24	Trịnh Thị Thúy	Nữ	27/03/1989	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
95	25	Nguyễn Văn Long	Nam	21/06/1977	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên ứng viên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
96	26	Lê Hữu Tài	Nam	17/10/1998	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
97	27	Thái Ngô Minh Hùng	Nam	16/12/1998	Quản lý giáo dục	Không trúng tuyển
98	1	Nguyễn Mộng Ảnh	Nam	15/08/1992	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
99	2	Triệu Lê Quốc Đạt	Nam	25/08/2003	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
100	3	Nguyễn Thị Hà	Nữ	07/11/1993	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
101	4	Cao Thái Nguyên Khang	Nam	18/12/2000	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
102	5	Lê Văn Nay	Nam	25/12/1984	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
103	6	Lê Bá Nghĩa	Nam	18/03/1991	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
104	7	Nguyễn Phúc Nhân	Nam	28/08/2001	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
105	8	Đỗ Thị Quỳnh Như	Nữ	25/11/2002	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
106	9	Hà Nguyễn Xuân Phong	Nữ	01/01/1996	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
107	10	Huỳnh Trọng Tấn	Nam	28/11/2001	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
108	11	Dương Thái Thế	Nam	02/08/1983	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
109	12	Lê Hưng Thịnh	Nam	10/09/2003	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
110	13	Bùi Xuân Toại	Nam	27/03/1998	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
111	14	Nguyễn Quý Trọng	Nam	01/04/1995	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
112	15	Nguyễn Thành Trung	Nam	19/06/1992	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
113	16	Lê Thị Hồng Yến	Nữ	20/02/1990	Quản lý kinh tế	Trúng tuyển
114	1	Huỳnh Quốc Bảo	Nam	10/09/1996	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
115	2	Phạm Đức Cường	Nam	17/02/2002	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
116	3	Nguyễn Ngọc Đông	Nam	27/08/1997	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
117	4	Đoàn Tư Duy	Nam	04/01/2003	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
118	5	Võ Thái Duy	Nam	06/10/1987	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
119	6	Nguyễn Phạm Lê Hoàng	Nam	12/12/2003	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
120	7	Trần Huy Hoàng	Nam	07/06/2000	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
121	8	Phạm Thị Mỹ Hoàng	Nữ	04/05/1988	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển

STT	TTN	Họ và tên ứng viên	Giới tính	Ngày sinh	Ngành đăng ký dự tuyển	Kết quả xét tuyển
122	9	Lê Văn Hùng	Nam	29/09/1975	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
123	10	Lê Anh Kiệt	Nam	20/11/2002	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
124	11	Hoàng Lê Lâm	Nam	12/02/1989	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
125	12	Cao Nguyễn Khánh Linh	Nữ	16/04/2001	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
126	13	Nguyễn Thị Hồng Ly	Nữ	20/04/1997	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
127	14	Phan Phạm Cẩm Mơ	Nữ	28/12/2003	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
128	15	Đỗ Trần Nguyễn	Nam	25/04/1996	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
129	16	Võ Hoàng Tâm	Nam	22/05/2003	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
130	17	Nguyễn Thi	Nam	02/04/1980	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
131	18	Hồ Thanh Tú	Nam	19/08/2003	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
132	19	Trần Ngọc Tùng	Nam	23/04/1985	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
133	20	Trần Nguyễn Phương Vũ	Nam	20/06/2001	Quản trị kinh doanh	Trúng tuyển
134	1	Võ Thị Nữ Bằng	Nữ	10/12/1988	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
135	2	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	04/09/1994	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
136	3	Nguyễn Phạm Mai Phương	Nữ	20/11/1989	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
137	4	Trần Thị Thúy Phượng	Nữ	10/02/1984	Sinh học thực nghiệm	Trúng tuyển
138	1	Ngô Nguyễn Diệu Hiền	Nữ	06/01/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
139	2	Đỗ Nguyên Kha	Nam	30/03/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển
140	3	Trần Thị Mỹ Thuý	Nữ	28/10/2003	Toán giải tích	Trúng tuyển

Danh sách có 140 ứng viên.

Trong đó:

129 ứng viên trúng tuyển/11 ngành

11 ứng viên không trúng tuyển/02 ngành (QLGD (10), HLT&HL (01))